Sao y; Sở Tư pháp; 05/11/2026 8:49:58

UBND TỈNH HÀ TĨNH **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3045 /KH-STP	*Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2027 của Sở Tư pháp

Thực hiện Văn bản số 9979/UBND-HCC$_2$ ngày 01/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2027; trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 với các nội dung như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2026

Năm 2026, Sở Tư pháp triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch số 3389/KH-STP ngày 14/11/2025 về chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 348/KH-STP ngày 20/02/2026 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026 và Kế hoạch số 1871/KH-STP ngày 21/7/2026 thực hiện Kế hoạch số 36-KH/BCĐ ngày 17/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh (hành động 100 ngày). Đến thời điểm báo cáo, các chỉ tiêu về số hóa, xử lý văn bản điện tử và dịch vụ công trực tuyến cơ bản đạt và vượt yêu cầu, cụ thể:

Về số hóa và xử lý công việc trên môi trường điện tử: 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 100% văn bản đi, đến được xử lý trên môi trường mạng và ký số (trừ văn bản mật); 100% hồ sơ công chức, viên chức được cập nhật theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống".

Về dịch vụ công trực tuyến: 100% thủ tục hành chính của ngành được thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh. Trong 152 thủ tục tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, có 124 thủ tục được cung cấp trực tuyến toàn trình, đạt 81,6%. Không có hồ sơ trễ hạn.

Về nhân lực số: 100% công chức, viên chức đã đăng ký và tham gia Chương trình "Bình dân học vụ số", dự kiến hoàn thành kiểm tra đầu ra trước ngày 30/11/2026.

Về dữ liệu và an ninh mạng: CSDL Cổng thông tin điện tử do Sở quản lý đã kết nối với Kho dữ liệu dùng chung theo phương án tạm thời. 100% máy tính cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc quản trị tập trung. Trong năm không xảy ra sự cố tấn công mạng, gián đoạn dịch vụ hay lộ lọt thông tin.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Kết quả đạt được

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát

Xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, Đảng ủy Sở Tư pháp đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo việc thực hiện, theo đó kết quả thực hiện nhiệm vụ này được xác định là một trong các tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên[1].

Trên cơ sở các văn bản lãnh đạo của Đảng ủy, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 và các kế hoạch nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án Chuyển đổi số tỉnh, Kế hoạch hành động 100 ngày của Ban Chỉ đạo tỉnh[2], trong đó xác định rõ đơn vị chủ trì, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Trưởng các Phòng, Trung tâm chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ, sản phẩm; Văn phòng Sở là đầu mối theo dõi, đôn đốc[3].

Sở đã kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Đề án 06; cải cách hành chính và ứng cứu sự cố bảo đảm an toàn, an ninh mạng[4]. Định kỳ Ban Chỉ đạo của Sở tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời chỉ đạo xử lý các nhiệm vụ chậm, khó khăn, vướng mắc[5].

Hàng tháng, Sở thực hiện nghiêm chế độ tự kiểm tra, báo cáo việc thực hiện Kế hoạch số 36-KH/BCĐ gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Công an tỉnh; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện Đề án Chuyển đổi số tỉnh giai đoạn 2021-2025, kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển

---

[1]Văn bản số 221-CV/ĐU ngày 07/8/2026 của Đảng ủy Sở về hành động 100 ngày triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Văn bản số 224-CV/ĐU ngày 24/8/2026 của Đảng ủy Sở về việc tập trung chỉ đạo thực hiện các điểm nghẽn về chuyển đổi số; Văn bản số 225-CV/ĐU ngày 25/8/2026 của Đảng ủy Sở về việc cử đầu mối phụ trách, tham mưu, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của Đảng ủy Sở Tư pháp; Văn bản số 92-CV/ĐU ngày 15/01/2026 của Đảng ủy Sở về việc tăng cường công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin; Văn bản số 102-CV/ĐU ngày 13/02/2026 của Đảng ủy Sở về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu.

[2]Kế hoạch số 3389/KH-STP ngày 14/11/2025; Văn bản số 349/STP-VP ngày 20/02/2026 về việc triển khai Chương trình hành động số 10-CTr/TU về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 1360/KH-STP ngày 02/6/2026 ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng của Sở Tư pháp; Kế hoạch số 1955/KH-STP ngày 28/7/2026 triển khai thực hiện Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Sở Tư pháp; Kế hoạch số 2916/KH-STP ngày 21/10/2026 triển khai thi hành Luật An ninh mạng và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng tại Sở Tư pháp

[3]Kế hoạch số 348/KH-STP ngày 20/02/2026 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 tại Sở Tư pháp; Kế hoạch số 1735/KH-STP ngày 06/7/2026 phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027; Kế hoạch số 1800/KH-STP ngày 14/7/2026 thực hiện Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa và Kế hoạch phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030 tại Sở Tư pháp; Kế hoạch số 1871/KH-STP ngày 21/7/2026 triển khai thực hiện Kế hoạch số 36-KH/BCĐ ngày 17/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Sở Tư pháp (hành động 100 ngày).

[4]Quyết định số 2349/QĐ-STP ngày 15/8/2025.

[5]Giấy mời số 707/GM-STP ngày 08/4/2026 họp Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cung cấp, xác nhận số liệu phục vụ đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) đầy đủ, đúng thời hạn[6].

1.2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách số

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp đã tham gia góp ý và chủ trì thẩm định 02 dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực, bao gồm: (1) Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 quy định nội dung, mức chi quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước; (2) Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 23/9/2026 về chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

Bên cạnh đó, Sở tham gia góp ý nhiều dự thảo văn bản quan trọng của Trung ương và địa phương về lĩnh vực này như: Luật An ninh dữ liệu, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Sở hữu trí tuệ, các Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ cấp bách về chuyển đổi số, Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 của tỉnh, danh mục thông tin công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử[7], hướng dẫn triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh[8]; Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường và Kế hoạch phát triển các ứng dụng thuộc hệ sinh thái i-HaTinh; Khung kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Hà Tĩnh (phiên

---

[6]Báo cáo số 128/BC-STP ngày 01/4/2026 kết quả thực hiện Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 tại Sở Tư pháp; Văn bản số 805/STP-VP ngày 16/04/2026 về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Văn bản số 1779/STP-VP ngày 12/07/2026 về việc báo cáo triển khai thực hiện các nội dung tại cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh với Sở Khoa học và Công nghệ ngày 03/7/2026; Văn bản số 1963/STP-VP ngày 29/07/2026 về việc tình hình thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Báo cáo số 432/BC-STP ngày 22/8/2026 kết quả tự kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch số 36-KH/BCĐ ngày 17/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh hành động 100 ngày triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 2274/STP-VP ngày 26/08/2026 về việc rà soát, kiểm tra, xác nhận và điều chỉnh một số số liệu, thông tin thuộc phạm vi quản lý tại Phụ lục I của Bộ Khoa học và Công nghệ; Báo cáo số 499/BC-STP ngày 22/9/2026 kết quả tự kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch số 36-KH/BCĐ ngày 17/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh hành động 100 ngày triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh (tháng 9/2026); Văn bản số 2776/STP-VP ngày 13/10/2026 về việc cung cấp số liệu phục vụ đánh giá mức độ chuyển đổi số năm 2025 (DTI).

[7]Văn bản số 62/STP-VP ngày 13/01/2026 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ cấp bách về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 645/STP-VP ngày 31/03/2026 về việc góp ý dự thảo các Kế hoạch về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; Văn bản số 778/STP-VP ngày 14/04/2026 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Văn bản số 827/STP-VP ngày 17/04/2026 về việc góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia; Văn bản số 1274/STP-VP ngày 26/05/2026 về việc góp ý dự thảo Hồ sơ chính sách dự án Luật An ninh dữ liệu; Văn bản số 1801/STP-VP ngày 14/07/2026 về việc góp ý dự thảo Quyết định ban hành danh mục thông tin công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử; Văn bản số 2369/STP-VP ngày 07/09/2026 về việc góp ý dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 26/2025/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ; Văn bản số 2062/STP-VP ngày 07/08/2026 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

[8]Văn bản số 1407/STP-VP ngày 05/06/2026 về việc góp ý dự thảo Hướng dẫn triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 1812/STP-VP ngày 14/07/2026 về việc góp ý văn bản triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã (lần 2).

bản 2.0) … Qua đó, góp phần hoàn thiện thể chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của trung ương và của tỉnh.

1.3. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

Theo quy định hiện hành, Sở đã đưa 152 TTHC vào tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trong đó 124 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (đạt 81,6%); 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh; không có hồ sơ trễ hạn; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 34,69%. Sở đã cử đầu mối triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Tư pháp, cập nhật thông tin người dùng hệ thống dịch vụ công và rà soát tích hợp đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử[9].

Bên cạnh đó, Sở đã rà soát, đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ của 150 TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ-CP; đề xuất 03 nhóm TTHC hộ tịch (đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, cấp bản sao trích lục hộ tịch) để tái cấu trúc quy trình[10]. Triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID và báo cáo kết quả giai đoạn 1 theo yêu cầu[11].

Sở đã kịp thời đề nghị cấp mới, thay đổi thông tin chứng thư chữ ký số và khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật khi có thay đổi về nhân sự, bảo đảm hoạt động ký số không bị gián đoạn[12].100% văn bản đi, đến được xử lý trên môi trường mạng và ký số (trừ văn bản mật). Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc lưu trữ hồ

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, Sở đã tham mưu xây dựng mạng lưới tư vấn viên pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh gồm 13 tổ chức, 19 cá nhân, đồng thời chú trọng ứng dụng chuyển đổi số trong công tác xây dựng tài liệu thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Đã ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP về phát triển công dân số tại Sở và thực hiện báo cáo định kỳ hằng tháng. Bộ phận một cửa hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý tại cơ sở, Sở lồng ghép hướng dẫn người cao tuổi, người nghèo, người dân nông thôn sử dụng VNeID, thanh toán số và nhận diện thông tin giả mạo[13].

---

[9]Văn bản số 896/STP-VP ngày 22/04/2026 về việc cung cấp thông tin người dùng hệ thống dịch vụ công; Văn bản số 1185/STP-VP ngày 20/05/2026 về việc cử công chức làm đầu mối triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Tư pháp; Văn bản số 2599/STP-VP ngày 25/09/2026 về việc báo cáo kết quả rà soát tích hợp đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử.

[10]Văn bản số 1307/STP-VP ngày 28/5/2026 về việc rà soát, đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ-CP; Văn bản số 1968/STP-VP ngày 30/7/2026 về việc đề xuất các nhóm TTHC hộ tịch để tái thiết kế quy trình.

[11]Văn bản số 2189/STP-VP ngày 20/8/2026 về việc triển khai thực hiện Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; Văn bản số 2401/STP-VP ngày 09/09/2026 về việc báo cáo kết quả thực hiện giai đoạn 1 Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

[12]Văn bản số 1707/STP-VP ngày 03/07/2026 về việc thay đổi thông tin chứng thư chữ ký số; Văn bản số 1720/STP-VP ngày 05/07/2026 về việc khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật; Văn bản số 1727/STP-VP ngày 05/07/2026 về việc yêu cầu cấp mới chứng thư chữ ký số cá nhân; Văn bản số 1753/STP-VP ngày 08/07/2026 về việc thay đổi thông tin chứng thư chữ ký số.

[13]Kế hoạch số 2109/KH-STP ngày 12/8/2026 triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số tại Sở Tư pháp; Văn bản số 2814/STP-VP ngày 15/10/2026 về việc báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP về phát triển công dân số tháng 10; Văn bản số 1973/STP-VP ngày 30/07/2026 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

1.4. Phát triển, sử dụng nền tảng số dùng chung; Phát triển hạ tầng số

Sở tiếp tục duy trì vận hành ổn định phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD-Office), Hệ thống phản ánh hiện trường i-HaTinh của tỉnh và các hệ thống thông tin dùng chung khác của tỉnh, của Bộ Tư pháp đảm bảo thông suốt công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng.

Bên cạnh đó, Sở tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm điều kiện kỹ thuật phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải cách hành chính và chuyển đổi số toàn diện. Chủ động triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, góp phần xây dựng nền tư pháp hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả. Năm 2026, cơ quan Sở được trang bị thêm 12 máy tính để bàn, 03 máy tính xách tay, 01 máy Photocoppy, 02 máy hủy tài liệu, bổ sung thiết bị bức tường lửa; 100% máy tính sử dụng hệ điều hành Windows 10 trở lên; đăng ký tên miền quốc gia ".vn"; tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch chuyển đổi IPv6 only giai đoạn 2026-2030 của tỉnh[14]. Sở cũng đã thực hiện quy trình mua sắm và lắp đặt thiết bị phòng họp trực tuyến, phục vụ hoạt động của Sở[15].

1.5. Phát triển nhân lực số

Sở đã phân công 01 công chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số tại Văn phòng Sở, đồng thời phê duyệt việc hưởng mức hỗ trợ, lập danh sách thụ hưởng, dự toán kinh phí thực hiện chế độ theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện chính sách, thực trạng bố trí vị trí việc làm, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nhân lực số[16].

Phong trào "Bình dân học vụ số" được Sở triển khai nghiêm túc, 100% công chức, viên chức đã đăng ký và tham gia 04 khóa học cốt lõi trên nền tảng MOOCs[17]. Bên cạnh đó, Sở tổ chức 04 lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên đề về kỹ

---

[14]Văn bản số 649/STP-VP ngày 31/03/2026 về việc xác nhận các tên miền con thuộc tên miền hatinh.gov.vn có hệ thống thông tin còn hoạt động; Văn bản số 703/STP-VP ngày 07/04/2026 về việc rà soát, phân loại ứng dụng, nền tảng để triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Văn bản số 1891/STP-VP ngày 23/07/2026 về việc rà soát, chấn chỉnh việc sử dụng phần mềm máy tính và chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ trong toàn Sở; Văn bản số 1945/STP-VP ngày 27/07/2026 về việc báo cáo kết quả rà soát hiện trạng và nhu cầu đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin theo Kế hoạch hành động 100 ngày về chuyển đổi số; Văn bản số 1976/STP-VP ngày 30/07/2026 về việc báo cáo kết quả rà soát việc sử dụng phần mềm máy tính và chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ; Văn bản số 905/STP-VP ngày 23/04/2026 về việc đăng ký danh sách tên miền quốc gia ".vn" cần giữ chỗ, bảo vệ; Văn bản số 1799/STP-VP ngày 13/07/2026 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1807/STP-VP ngày 14/07/2026 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

[15]Quyết định số 445/QĐ-STP ngày 28/8/2026 phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm thiết bị phòng họp trực tuyến.

[16]Quyết định số 20/QĐ-STP ngày 19/01/2026 phân công công chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số của Sở Tư pháp; Quyết định số 418/QĐ-STP ngày 13/8/2026 phê duyệt việc hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Văn bản số 2138/STP-VP ngày 14/08/2026 về việc báo cáo kết quả thực hiện chính sách đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Văn bản số 2640/STP-VP ngày 30/09/2026 về việc báo cáo kết quả triển khai Nghị định số 179/2025/NĐ-CP và thực trạng bố trí vị trí việc làm công chức làm công tác chuyển đổi số; kết quả đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhân lực số; Văn bản số 2244/STP-VP ngày 24/08/2026 về việc danh sách thụ hưởng, dự toán kinh phí thực hiện chế độ quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP.

[17]Văn bản số 220-CV/ĐU ngày 07/8/2026 của Đảng ủy Sở về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 98-KH/TU ngày 21/7/2026 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số"; Văn bản số 189/STP-VP ngày 29/01/2026 về việc hướng dẫn tạo tài khoản, đăng nhập tham gia khóa học qua Nền tảng Bình dân học vụ số ngoài lực lượng Công an nhân dân; Văn bản số 1309/STP-VP ngày 28/05/2026 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai phát động phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với "Học tập số" trên các nền tảng số; Báo cáo số 277/BC-STP ngày 10/6/2026 tổng kết 01 năm triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với "Học tập số"; Kế hoạch

năng số với 224 lượt người tham gia; cử 20 công chức, viên chức bồi dưỡng về quản trị dữ liệu và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số theo các chương trình do các cơ quan có liên quan tổ chức.

1.6. Phát triển dữ liệu số

Theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở đã ban hành Kế hoạch cập nhật, chuẩn hóa, kết nối và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Dashboard và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh. Đồng thời rà soát 07 cơ sở dữ liệu có liên quan đến hoạt động của ngành (01 CSDL do Sở quản lý, 06 CSDL do Bộ Tư pháp quản lý). Trên cơ sở đó đã chủ động đề nghị Bộ Tư pháp cho phép kết nối CSDL hộ tịch điện tử, CSDL quốc gia về pháp luật với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh. Đến nay, CSDL Cổng thông tin điện tử của Sở đã kết nối với Kho dữ liệu dùng chung theo phương án tạm thời; 01 cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Bộ Tư pháp quản lý đã được Bộ cho phép kết nối.

Sở hoàn thành Bộ chỉ số của ngành Tư pháp phục vụ hệ thống Dashboard điều hành thông minh của tỉnh (đầy đủ các lớp), cập nhật số liệu từ tháng 01/2025 đến tháng 9/2026. Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh được cập nhật đầy đủ lên CSDL quốc gia về pháp luật[18]. Bên cạnh đó, Sở tham gia đầu mối dữ liệu mở và đầu mối kiêm nhiệm vai trò Data Steward; rà soát, lập danh mục dữ liệu đề xuất công bố mở, đăng ký nhân sự sử dụng Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung; cử công chức tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác xây dựng, quản trị Kho dữ liệu dùng chung; cung cấp hồ sơ tích hợp dữ liệu, thông tin CSDL được chia sẻ; báo cáo khó khăn và đề xuất lộ trình cung cấp tài liệu đặc tả API.

Sở thường xuyên đôn đốc hoàn thiện, cập nhật thông tin vào phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; 100% hồ sơ công chức, viên chức được cập nhật theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống"[19]. Đồng thời, tham gia góp ý và phối hợp khảo sát hiện trạng dữ liệu phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực[20]. Trong lĩnh vực công chứng, Sở đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi, tích hợp cơ sở dữ liệu công chứng; mở rộng thêm 06 tổ chức hành nghề công chứng tham gia thử nghiệm hệ thống CSDL công chứng của Bộ Tư pháp.

---

số 1503/KH-STP ngày 15/6/2026 triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với "Học tập số" trên các nền tảng số của Sở Tư pháp; Văn bản số 2326/STP-VP ngày 03/09/2026 về việc tiếp tục đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số"; Văn bản số 2329/STP-VP ngày 03/09/2026 về việc đăng ký danh sách tham gia Chương trình phổ cập kỹ năng số trên nền tảng "Bình dân học vụ số"; Văn bản số 2399/STP-VP ngày 09/09/2026 về việc đề nghị tham gia Chương trình phổ cập kỹ năng số trên nền tảng "Bình dân học vụ số"; Văn bản số 2439/STP-VP ngày 12/09/2026 về việc cung cấp thông tin công chức tham gia các khóa huấn luyện, bồi dưỡng về an ninh mạng, an ninh dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trên nền tảng Bình dân học vụ số; Văn bản số 2846/STP-VP ngày 18/10/2026 về việc báo cáo kết quả tham gia khóa học về an ninh mạng, dữ liệu cá nhân, trí tuệ nhân tạo trên nền tảng Bình dân học vụ số.

[18]Kế hoạch số 2519/KH-STP ngày 21/9/2026 về chuyển đổi, tích hợp cơ sở dữ liệu công chứng.

[19]Văn bản số 241/STP-VP ngày 03/02/2026 về việc đôn đốc hoàn thiện dữ liệu trong phần mềm Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; Văn bản số 891/STP-VP ngày 22/04/2026 về việc đôn đốc hoàn thiện cập nhật thông tin vào phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về công chức, viên chức; Văn bản số 1095/STP-VP ngày 12/05/2026 về việc tiếp tục đôn đốc hoàn thiện cập nhật thông tin vào phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về công chức, viên chức; Văn bản số 1128/STP-VP ngày 14/05/2026 về việc tiếp tục đôn đốc hoàn thiện phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

[20]Văn bản số 2810/STP-VP ngày 14/10/2026 về việc góp ý dự thảo Đề án và phối hợp khảo sát hiện trạng dữ liệu phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

1.7. Bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân

Sở tổ chức tự kiểm tra, đánh giá an ninh mạng hệ thống thông tin kết nối với CSDL quốc gia về dân cư; rà soát, tăng cường bảo đảm an toàn thông tin đối với 06 hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP; báo cáo bảo đảm an ninh, an toàn Cổng Dịch vụ công quốc gia; thống kê hiện trạng hạ tầng phục vụ bảo đảm an ninh mạng và hiện trạng cài đặt phần mềm Smart IR; tổng kết 08 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW và báo cáo định kỳ quý, 6 tháng[21]. Đồng thời, cử lãnh đạo phụ trách, cán bộ đầu mối thực hiện Nghị định số 328/2026/NĐ-CP về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật[22].

Sở duy trì thông báo hằng tháng các lỗ hổng bảo mật nghiêm trọng và hướng dẫn biện pháp phòng ngừa; chỉ đạo xử lý kịp thời mã độc lây nhiễm qua tệp tin văn bản Excel; 100% máy tính kết nối Internet được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc quản trị tập trung; dữ liệu được sao lưu theo nguyên tắc 3-2-1. Trong năm, không xảy ra sự cố tấn công mạng, gián đoạn dịch vụ hay lộ lọt thông tin[23].

1.8. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Sở ban đã tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày khoa học và Công nghệ Việt Nam; phát động phong trào sáng kiến, đổi mới sáng tạo. Đã ứng dụng chuyển đổi số xây dựng video AI, video phóng sự, short video, xây dựng tờ gấp điện tử, tài liệu nghiệp vụ điện tử, xây dựng các chuyên mục hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên nền tảng "Không gian pháp luật số" để đa dạng nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật đến người dân. Theo đó đã sản xuất và đăng tải hơn 10 video,

---

[21]Báo cáo số 76/BC-STP ngày 11/3/2026 kết quả thực hiện công tác bảo đảm an ninh mạng Quý I năm 2026; Văn bản số 964/STP-VP ngày 29/04/2026 về việc phối hợp cung cấp tài liệu phục vụ khảo sát công tác bảo đảm an toàn an ninh thông tin mạng; Báo cáo số 287/BC-STP ngày 12/6/2026 công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng 6 tháng đầu năm 2026; Báo cáo số 289/BC-STP ngày 14/6/2026 kết quả tự kiểm tra, đánh giá an ninh mạng hệ thống thông tin kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống Định danh và xác thực điện tử năm 2026; Văn bản số 1614/STP-VP ngày 24/06/2026 về việc báo cáo kết quả thực hiện đảm bảo an ninh mạng hệ thống thông tin tại Sở Tư pháp; Báo cáo số 365/BC-STP ngày 16/7/2026 kết quả rà soát, tăng cường bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ; Văn bản số 1921/STP-VP ngày 24/07/2026 về việc báo cáo bảo đảm an ninh, an toàn Cổng Dịch vụ công quốc gia; Văn bản số 1956/STP-VP ngày 28/07/2026 về việc thống kê hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác bảo đảm an ninh mạng tại Sở Tư pháp; Báo cáo số 434/BC-STP ngày 23/8/2026 tổng kết 08 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia; Văn bản số 2236/STP-VP ngày 23/08/2026 về việc báo cáo kết quả rà soát thực trạng triển khai công tác bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo cấp độ; Văn bản số 2648/STP-VP ngày 01/10/2026 về việc báo cáo hiện trạng cài đặt, sử dụng và nhu cầu bổ sung phần mềm Smart IR của Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc.

[22] Văn bản số 2731/STP-VP ngày 09/10/2026 về việc cử lãnh đạo phụ trách, cán bộ đầu mối phối hợp thực hiện Nghị định số 328/2026/NĐ-CP về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật.

[23]Văn bản số 42/STP-VP ngày 10/01/2026 về việc tăng cường công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin; Văn bản số 210/STP-VP ngày 31/01/2026 về việc tăng cường đảm bảo an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và khắc phục lỗ hổng bảo mật; Văn bản số 490/STP-VP ngày 17/03/2026 về việc tăng cường đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin; Văn bản số 1129/STP-VP ngày 14/05/2026 về việc thông báo lỗ hổng bảo mật nghiêm trọng tháng 4/2026 và hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa; Văn bản số 1446/STP-VP ngày 10/06/2026 về việc đảm bảo an ninh mạng, hệ thống thông tin; Văn bản số 1520/STP-VP ngày 16/06/2026 về việc đảm bảo an ninh mạng, hệ thống thông tin (tháng 5); Văn bản số 1795/STP-VP ngày 13/07/2026 về việc thông báo lỗ hổng bảo mật nghiêm trọng; Văn bản số 2087/STP-VP ngày 11/08/2026 về việc thông báo lỗ hổng bảo mật nghiêm trọng tháng 7/2026; Văn bản số 2124/STP-VP ngày 14/08/2026 về việc xử lý mã độc lây nhiễm qua tệp tin văn bản Excel; Văn bản số 2377/STP-VP ngày 08/09/2026 về việc thông báo lỗ hổng bảo mật nghiêm trọng tháng 8/2026; Văn bản số 2773/STP-VP ngày 13/10/2026 về việc thông báo lỗ hổng bảo mật nghiêm trọng tháng 9/2026.

24 tờ gấp điện tử, 4 tài liệu nghiệp vụ và nhiều infographic về các lĩnh vực như pháp luật về bầu cử, pháp luật về tiếp cận thông tin, dân số, lý lịch tư pháp, xử lý vi phạm hành chính, các nội dung nghiệp vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đánh giá tiếp cận pháp luật. Đặc biệt, trong thời gian tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2026, Sở đã tích cực đổi mới cách thức tổ chức các nhóm nhiệm vụ bằng ứng dụng chuyển đổi số, tiêu biểu là Cuộc thi trực tuyến "Điểm hẹn pháp luật" do Sở tự thiết kế phần mềm thi, xây dựng bộ câu hỏi, thiết kệ bộ sản phẩm tuyên truyền bằng các nền tảng số và ứng dụng AI. Cuộc thi thu hút hơn 14 nghìn lượt thi mỗi ngày là một trong các hoạt động trọng tâm nhằm hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam 9/11[24].

Sở đã đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ pháp lý, đề xuất bài toán AI triển khai Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo[25]. Bên cạnh đó đã cử thành viên tham gia Ban Chỉ đạo thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh[26].

1.9. Bảo đảm nguồn lực tài chính

Trong năm 2026, Sở Tư pháp được bố trí 915.200.000 đồng để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số với các hạng mục như: trang bị hệ thống Phòng họp trực tuyến; mua sắm máy tính, máy in phục vụ công tác chuyên môn; nâng cấp thiết bị hệ thống mạng LAN bảo đảm an toàn thông tin mạng; cước dịch vụ viễn thông -

---

[24]Kế hoạch số 1372/KH-STP ngày 03/6/2026 thực hiện Chương trình "Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030" tại Sở Tư pháp; Văn bản số 779/STP-VP ngày 14/04/2026 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua "Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh"; Văn bản số 1167/STP-VP ngày 19/05/2026 về việc báo cáo kết quả hưởng ứng Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới (21/4); Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới (26/4) năm 2026; Văn bản số 1667/STP-VP ngày 30/06/2026 về việc báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5) năm 2026 và kỷ niệm 67 năm Ngày thành lập Ngành Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh (05/6/1959 - 05/6/2026); Văn bản số 1849/STP-VP ngày 17/07/2026 về việc tuyên truyền, phát huy phong trào sáng kiến, đổi mới sáng tạo; Văn bản số 2482/STP-VP ngày 17/09/2026 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10); Văn bản số 2719/STP-VP ngày 08/10/2026 về việc triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Văn bản số 2781/STP-VP ngày 13/10/2026 về việc báo cáo kết quả triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, phổ cập bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia và chào mừng Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia năm 2026.

[25]Văn bản số 2345/STP-PC&PBGDPL ngày 04/9/2026 đề xuất bài toán công nghệ chiến lược của tỉnh.

[26]Văn bản số 310/STP-VP ngày 11/02/2026 về việc cử công chức tham gia thành viên Ban Chỉ đạo của tỉnh thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 702/STP-VP ngày 07/04/2026 về việc rà soát công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược; Văn bản số 829/STP-VP ngày 17/04/2026 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên thực hiện ngay trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030; Văn bản số 868/STP-VP ngày 20/04/2026 về việc góp ý dự thảo Quyết định ban hành Danh mục nhu cầu công nghệ của tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 1308/STP-VP ngày 28/05/2026 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Văn bản số 2205/STP-VP ngày 20/08/2026 về việc đề xuất đặt hàng dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2026; Giấy mời số 2235/GM-STP ngày 23/8/2026 làm việc, trao đổi về đề xuất nội dung đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh năm 2026; Văn bản số 2314/STP-VP ngày 29/08/2026 về việc điều chỉnh đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 và đề xuất kết nối, chia sẻ với IOC tỉnh, Dashboard; Văn bản số 2504/STP-VP ngày 18/09/2026 về việc đề xuất bổ sung đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo năm 2026; Văn bản số 2800/STP-VP ngày 14/10/2026 về việc đề xuất nhiệm vụ, bài toán AI triển khai Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 2000/STP-VP ngày 01/08/2026 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh năm 2026.

công nghệ thông tin cả năm; dịch vụ quản trị, lưu trữ Cổng thông tin điện tử và phần mềm phòng, chống mã độc tập trung. Qua đó, hạ tầng công nghệ thông tin của Sở từng bước được củng cố, đáp ứng yêu cầu họp trực tuyến, xử lý công việc trên môi trường điện tử và bảo đảm an toàn thông tin.

Đồng thời, Sở đã đăng ký kinh phí lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, báo cáo tình hình giải ngân và đề xuất bố trí kinh phí năm 2027 cho nhiệm vụ thuê Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp[27] và lập dự toán đề xuất kinh phí đầu tư mạng LAN, tường lửa và bản quyền phần mềm[28].

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, công tác chuyển đổi số tại Sở Tư pháp vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Nhận thức và kỹ năng số của một số công chức, viên chức chưa đồng đều; kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong xử lý công việc và bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường mạng cần tiếp tục được nâng cao, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Sở.

- Việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo vào hoạt động chuyên môn của ngành kết quả chưa rõ nét, thiếu các sáng kiến, giải pháp mang tính đột phá.

- Việc kết nối thực tế các CSDL chuyên ngành do Bộ Tư pháp quản lý với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đang chờ hoàn thiện điều kiện kỹ thuật và phương thức kết nối từ phía Bộ; Một số hệ thống, phần mềm của Bộ chưa có chức năng kết nối với địa phương.

- Hiện còn 28 TTHC của Sở chưa đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công toàn trình, cần tiếp tục rà soát, phân loại theo điều kiện thực hiện. Việc liên thông giữa Hệ thống với phần mềm quản lý Hộ tịch chuyên ngành còn chậm, thường xuyên xảy ra lỗi mất kết nối, gây khó khăn cho cán bộ, công chức trong quá trình xử lý hồ sơ.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính dùng chung của Bộ Tư pháp thỉnh thoảng còn xảy ra lỗi và chưa liên thông với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành số nên lãnh đạo phải ký số hai lần.

- Việc theo dõi tiến độ nhiệm vụ chủ yếu thực hiện qua báo cáo bằng văn bản; công cụ theo dõi trên môi trường điện tử cần được tiếp tục nghiên cứu, áp dụng. Do yêu cầu triển khai nhiều nhiệm vụ trong cùng thời điểm (Quý III/2026), chế độ báo cáo có lúc còn trùng lặp, cần được rà soát, hợp nhất.

- Nhân lực có chuyên môn sâu về quản trị dữ liệu, tích hợp, liên thông hệ thống, an toàn thông tin và ứng dụng công nghệ mới còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao.

---

[27]Văn bản số 596/STP-VP ngày 26/03/2026 về việc đăng ký kinh phí lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Văn bản số 2043/STP-VP ngày 07/08/2026 về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải ngân kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Văn bản số 2481/STP-VP ngày 17/09/2026 về việc đề xuất bố trí nguồn kinh phí chuyển đổi số năm 2027 để thực hiện nhiệm vụ thuê Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp.

[28]Văn bản số 2309/STP-VP ngày 28/8/2026 về việc đề xuất dự toán kinh phí.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là kinh phí nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, phần mềm bản quyền, số hóa dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an toàn, an ninh mạng; một số nhiệm vụ còn phụ thuộc vào khả năng cân đối, bố trí nguồn lực chung của tỉnh. Một số nội dung nhiệm vụ Sở đã có văn bản đề xuất nhưng chưa được bố trí kinh phí như (kinh phí mua bản quyền phần mềm, Dự án "Thực hiện số hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực"[29]; Dự án "Thuê Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp"…

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2027

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023; Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024;

- Các Nghị định: số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số; số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy; số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị; số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 về phát triển công dân số;

- Các Quyết định: số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045; số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số; số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026–2030; số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 ban hành tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia; số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0);

- Văn bản số 7178/BKHCN-CĐSQG ngày 17/9/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027;

- Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chương trình số 17-CTr/BCĐ ngày 13/02/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Kế hoạch số 36-KH/BCĐ ngày 17/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh; Kế hoạch số 98-KH/TU ngày 21/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh Phong

---

[29]Văn bản số 596/STP-VP ngày 26/3/2026.

trào "Bình dân học vụ số"; Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 13/4/2026 của UBND tỉnh về chuyển đổi số; Kế hoạch số 545/KH-UBND ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; Văn bản số 9979/UBND-HCC2 ngày 01/10/2026 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 688/KH-UBND ngày 01/10/2026 của UBND tỉnh triển khai thi hành Luật An ninh mạng và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình "Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW … đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 348/KH-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với "Học tập số" trên các nền tảng số; Kế hoạch số 355/KH-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 481/KH-UBND ngày 14/7/2026 của UBND tỉnh về phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026-2030;

- Kế hoạch số 1735/KH-STP ngày 06/7/2026 của Sở Tư pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của Sở Tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Lấy dữ liệu số làm nền tảng, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh, phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình chất lượng cao. Khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa để cắt giảm giấy tờ, thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống", kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Phát triển đội ngũ công chức, viên chức có năng lực số, tư duy đổi mới sáng tạo. Từng bước ứng dụng công nghệ mới, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI), vào công tác chuyên môn.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình chuyển đổi số, để hệ thống thông tin hoạt động thông suốt, liên tục, an toàn.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, lưu trữ và tái sử dụng. Không yêu cầu người dân nộp lại giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 95% trở lên.

- 100% dữ liệu hộ tịch lịch sử thuộc phạm vi quản lý được số hóa, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ sở dữ liệu công chứng và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác được cập nhật thường xuyên, kết nối, chia sẻ theo quy định.

- 100% văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường điện tử, ký số bằng chữ ký số chuyên dùng.

- 100% hồ sơ công việc được lập, lưu trữ điện tử.

- 100% công chức, viên chức sử dụng hòm thư công vụ và các nền tảng số dùng chung của tỉnh trong trao đổi, xử lý công việc.

- 100% cuộc họp của Sở thực hiện không giấy tờ. Tổ chức hội nghị trực tuyến kết nối với cấp xã khi phù hợp, giảm thời gian và chi phí hội họp.

- Trang thiết bị công nghệ thông tin được rà soát, nâng cấp, thay thế thiết bị lạc hậu, đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin.

- 100% hệ thống thông tin được phân loại, phê duyệt cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ.

- 100% máy tính của cơ quan có bản quyền hệ điều hành và phần mềm văn phòng và được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc có quản trị tập trung.

- 100% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin, khai thác dữ liệu (bao gồm qua nền tảng "Bình dân học vụ số" và các khóa do cơ quan có thẩm quyền tổ chức).

- 100% công chức, viên chức được hướng dẫn sử dụng an toàn, hiệu quả công cụ AI hỗ trợ công việc (soạn thảo, tra cứu, tổng hợp văn bản).

- 100% công chức, viên chức, người lao động được tuyên truyền kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dữ liệu và an ninh mạng.

- Hoàn thành quy trình và triển khai dự án "Thuê Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp"; "Thực hiện số hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực" sau khi được bố trí kinh phí.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

a) Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động về vai trò, ý nghĩa và yêu cầu của chuyển đổi số; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, gắn với đổi mới phương thức làm việc, nâng cao chất lượng tham mưu và hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Sở.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06, cải cách hành chính và ứng cứu sự cố bảo đảm an toàn, an ninh mạng của Sở (thành lập theo Quyết định số 2349/QĐ-STP); phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, bảo đảm phù hợp, hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: quý I/2027.

c) Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho từng Phòng, Trung tâm, trong đó xác định rõ sản phẩm, thời hạn và người chịu trách nhiệm. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: quý I/2027.

2. Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

Tiếp tục phát triển chuyên mục chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử, Fanpage và Bản tin Tư pháp; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tiện ích số trong lĩnh vực tư pháp; tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) và Ngày Công dân số Việt Nam (15/10).

Phát động phong trào thi đua, khuyến khích công chức, viên chức đề xuất sáng kiến, giải pháp đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; kịp thời đánh giá, lựa chọn, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách số

a) Cập nhật Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (tại Quyết định số 2755/QĐ-STP ngày 29/9/2025) phù hợp với Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và điều kiện tại trụ sở mới.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: quý I/2027.

b) Thực hiện quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu và sử dụng trí tuệ nhân tạo trong công vụ theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tiếp tục góp ý, thẩm định có chất lượng đối với các dự thảo VBQPPL, đồng thời tham gia góp ý các văn bản khác về chuyển đổi số theo yêu cầu của tỉnh và đề nghị của các cơ quan có liên quan.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Xây dựng pháp luật, Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Khi có đề nghị.

4. Phát triển chính quyền số

a) Rà soát, phân loại 28 thủ tục hành chính chưa cung cấp toàn trình theo điều kiện thực hiện; đề nghị cấu hình toàn trình đối với nhóm đủ điều kiện; đối với nhóm chưa đủ điều kiện, xác định rõ vướng mắc và kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: quý I/2027.

b) Phối hợp hoàn thành tái cấu trúc quy trình 03 nhóm thủ tục hành chính hộ tịch theo hướng không yêu cầu người dân cung cấp lại dữ liệu đã có; tiếp tục triển khai Kế hoạch số 2109/KH-STP; phối hợp Công an tỉnh hướng dẫn tích hợp giấy khai sinh trên VNeID.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: quý I/2027.

c) Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến; tổ chức đo lường mức độ hài lòng, bảo đảm 100% chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp; Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Kiến nghị Bộ Tư pháp liên thông Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính dùng chung với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (khắc phục tình trạng ký số hai lần), tự động điền biểu mẫu hộ tịch và khắc phục lỗi mất kết nối với phần mềm hộ tịch.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Phát triển kinh tế số

a) Thiết lập chuyên mục hỏi đáp, công khai văn bản trả lời vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của Sở. Phát huy mạng lưới tư vấn viên pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Kế hoạch số 1800/KH-STP; ứng dụng công nghệ số trong biên soạn, cung cấp tài liệu hỗ trợ pháp lý cho

doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Pháp chế, PBGDPL.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Tiếp tục mở rộng số tổ chức hành nghề công chứng tham gia kết nối, cập nhật dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp theo lộ trình.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các tổ chức hành nghề công chứng.

- Thời gian thực hiện: Theo lộ trình của Bộ Tư pháp.

6. Phát triển xã hội số

a) Duy trì, phát huy "Không gian pháp luật số"; tiếp tục sản xuất video ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tờ gấp điện tử, infographic; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Pháp chế và PBGDPL.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Lồng ghép hướng dẫn sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, nhận diện lừa đảo trực tuyến trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý, ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, người dân vùng sâu, vùng xa; Duy trì, thường xuyên cập nhật tin, bài trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Pháp chế và PBGDPL; Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Phát triển, sử dụng nền tảng số dùng chung, phát triển dữ liệu số

a) Vận hành Trang thông tin điện tử của Sở trên nền tảng Cổng thông tin điện tử tỉnh, kết nối API chính thức. Ưu tiên sử dụng Kho dữ liệu dùng chung, DataHub, Dashboard, IOC, i-HaTinh, Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Quý I/2027.

b) Triển khai dự án "Thuê Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp" sau khi được bố trí kinh phí.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi được bố trí kinh phí.

c) Triển khai Dự án "số hóa hồ sơ công chứng giai đoạn 2020-2025" sau khi được bố trí kinh phí.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở và các tổ chức hành nghề công chứng.

- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi được bố trí kinh phí.

d) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lựa chọn tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tiếp nhận, phân loại và dự báo nhu cầu hỗ trợ pháp lý, hướng tới công cụ tra cứu, tư vấn pháp luật thông minh cho người dân.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Pháp chế và PBGDPL.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi được bố trí kinh phí.

đ) Xây dựng chương trình bài giảng trực tuyến hướng dẫn nội dung chuẩn tiếp cận pháp luật cho 69 xã, phường qua phần mềm vnEdu-LM.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Pháp chế và PBGDPL.

- Đơn vị phối hợp: UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi được bố trí kinh phí.

e) Tập trung hoàn thành kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; Tiếp tục đề xuất kết nối đối với các CSDL của Bộ Tư pháp mở chia sẻ.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên cho đến khi hoàn thành việc kết nối.

f) Chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu hộ tịch theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống"; triển khai Kế hoạch số 2519/KH-STP về chuyển đổi, tích hợp dữ liệu công chứng.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: UBND cấp xã; các tổ chức hành nghề công chứng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

g) Duy trì cập nhật Bộ chỉ số ngành trên Dashboard theo Kế hoạch số 2308/KH-STP; sử dụng dữ liệu làm căn cứ chỉ đạo, điều hành và báo cáo.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở, Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, trung tâm thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

h) Phát huy vai trò đầu mối dữ liệu mở, Data Steward; tham gia đánh giá mức độ trưởng thành về quản trị, quản lý dữ liệu của tỉnh và sử dụng kết quả để khắc phục hạn chế.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có liên quan.

8. Phát triển hạ tầng số

Hoàn thiện mạng LAN và phần mềm thiết bị tường lửa, làm cơ sở cập nhật hồ sơ đề nghị phê duyệt cấp độ 2 an toàn hệ thống thông tin; đề xuất trang cấp bản quyền hệ điều hành, phần mềm văn phòng cho 100% máy tính của Sở và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; thay thế máy tính, máy in cũ, cấu hình thấp; trang bị máy scan phục vụ số hóa và hệ thống camera giám sát trụ sở; Trang bị thiết bị đầu cuối chuyên dùng phục vụ soạn thảo, lưu trữ văn bản bí mật nhà nước, không kết nối Internet.

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; triển khai IPv6 đối với hạ tầng mạng thuộc phạm vi quản lý; khai thác hiệu quả thiết bị phòng họp trực tuyến kết nối với cấp xã.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Phát triển nhân lực số

a) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số theo từng nhóm đối tượng; chú trọng nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý; kỹ năng sử dụng phần mềm chuyên ngành, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu cho công chức, viên chức chuyên môn; kiến thức chuyên sâu về quản trị hệ thống, an toàn, an ninh mạng cho công chức phụ trách công nghệ thông tin.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Cử công chức, viên chức tham gia các lớp do các cấp tổ chức; hoàn thành Phong trào "Bình dân học vụ số", bảo đảm 100% công chức, viên chức được phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Trang cấp tài khoản trí tuệ nhân tạo có trả phí cho công chức, viên chức phục vụ chuyên môn, kèm hướng dẫn sử dụng an toàn, hiệu quả trong soạn thảo, tra cứu, tổng hợp văn bản.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

e) Tiếp tục bố trí công chức chuyên trách chuyển đổi số và thực hiện chế độ

hỗ trợ theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10. Bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân

a) Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 2916/KH-STP ngày 21/10/2026 thi hành Luật An ninh mạng và Kế hoạch số 1955/KH-STP ngày 28/7/2026 thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Sau khi hoàn thiện mạng LAN, cập nhật hồ sơ cấp độ 2 đối với "Hệ thống thông tin Sở Tư pháp" và đề nghị Công an tỉnh thẩm định, phê duyệt; rà soát 05 hệ thống thông tin đã được phê duyệt để chuyển đổi theo quy định hiện hành.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Duy trì nền tảng Smart IR; sao lưu dữ liệu theo mô hình 3-2-1; hằng tháng thông báo, khắc phục kịp thời lỗ hổng bảo mật; tổ chức diễn tập theo Phương án bảo đảm, ứng phó, khắc phục sự cố an toàn, an ninh mạng của Sở.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn; định kỳ cảnh báo cho công chức, viên chức về kỹ năng làm việc an toàn trên không gian mạng, nhận diện thư điện tử, tệp tin chứa mã độc

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch là 59.937.200.000 đồng (Dự trù chi tiết kinh phí kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, Trung tâm thuộc Sở tham mưu Giám đốc Sở tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở theo yêu cầu.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở đề xuất của các đơn vị; tham mưu Giám đốc Sở báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí theo quy định và khả năng cân đối ngân sách. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch, chủ động tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng và sản phẩm đầu ra; xác định rõ nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm. Phối hợp với Văn phòng Sở và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện.

- Chủ động rà soát, đề xuất nhu cầu kinh phí và chịu trách nhiệm về tính cần thiết, nội dung, khối lượng, dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ do đơn vị đề xuất. Kịp thời báo cáo Văn phòng Sở những khó khăn, vướng mắc, nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ hoặc nội dung cần điều chỉnh để tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, gửi Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở theo thời hạn và yêu cầu báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2027 của Sở Tư pháp, yêu cầu các Phòng, Trung tâm thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về Sở Tư pháp (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH HÀ TĨNH

Trần Thị Kiều Oanh